

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2024

V/v Tranh chấp xác định con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thanh Rục.**

Ông **Nguyễn Thanh Phương.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp xác định con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – tạm trú: Đường H, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thu T qua tiếp xúc gặp mặt, quen biết tại tỉnh Bình Dương. Sau đó ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T đã chung sống với nhau như vợ chồng tại Huyện L, tỉnh Đồng Nai nhưng không có đăng ký kết hôn vào khoảng năm 2018. Hai bên gia đình của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu

T biết và đồng ý việc này. Khi đó ông Nguyễn Văn H làm nghề mua bán trái cây xuất khẩu, còn bà Phạm Thị Thu T làm công nhân của công ty may mặc. Đến năm 2020, ông Nguyễn Văn H chuyển sang làm công nhân cho ông ty Dầu Khí tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Phạm Thị Thu T tiếp tục làm công nhân may mặc. Đến năm 2021, ông Nguyễn Văn H chuyển sang làm cho công ty Dầu Khí L và bà Phạm Thị Thu T đã có thai con chung của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T. Đến ngày 20/12/2021 bà Phạm Thị Thu T đã sinh con tại bệnh viện Bà Rịa thuộc phường L. thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi sinh con được một thời gian đến ngày 05/01/2022, mẹ bà Phạm Thị Thu T tên Đỗ Thị S đi thực hiện thủ tục khai sinh con ông Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Do ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T không có đăng ký kết hôn nên không có tên cha trong giấy khai sinh cũng như con mang theo họ của mẹ. Lúc này, ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T đã thống nhất đặt tên con là Phạm Thiên K. Sau khi sinh con, ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thu T cùng trực tiếp chăm sóc con ở ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rồi ở tỉnh Bình Dương. Vào năm 2023, ông Nguyễn Văn H kinh doanh quán ăn uống tại địa chỉ đường V, phường L, Quận C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 18/10/2023 bà Phạm Thị Thu T đem con về quê tại Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng để thăm gia đình cha mẹ ruột. Tuy nhiên đến ngày 22/10/2023, bà Phạm Thị Thu T thường xuyên không có mặt tại địa phương là Ấp A, thị trấn B, huyện B mà giao con chung của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T cho bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng cho đến nay. Bà Huỳnh Thị T1 là chị dâu của bà Phạm Thị Thu T.

Nay ông Nguyễn Văn khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận ông Nguyễn Văn H và cháu Phạm Thiên K là cho con hợp pháp.

- Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giao cháu Phạm Thiên K để ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu phải cấp dưỡng cho con.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn H đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Căn cước công dân tên Nguyễn Văn H (bản đối chiếu);
- + Khai sinh tên Phạm Thiên K (bản photo);
- + Kết quả xét nghiệm AND (bản photo);
- + Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải lập ngày 18/12/2023;
- + Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ, di truyền Việt Nam ngày 15/11/2023 gồm 04 tờ khổ A4 được ép nhựa kính.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho bà Phạm Thị Thu T. Nhưng bà Phạm Thị Thu T thường xuyên không có mặt tại nhà và không có người nhận thay các văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh, hiện tại bà

Phạm Thị Thu T vẫn còn đăng ký thường trú tại: Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng. Do đó việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên bà Phạm Thị Thu T không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Đối với bà Huỳnh Thị T1 đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Long Phú cũng như không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về cháu Phạm Thiên K sinh ngày 20/12/2021. Xác định được bà Huỳnh Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai người làm chứng Nguyễn Văn L xác định được: Trước đây vài năm ông Nguyễn Văn L không nhớ chính xác thời gian, ông Nguyễn Văn L biết rõ ông Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng với bà Phạm Thị Thu T là em ruột của bà Phạm Thị Thu T2 (bà T2 là vợ của ông Nguyễn Văn L). Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T thường xuyên về quê tại nhà của mẹ vợ ông Nguyễn Văn L tên Đỗ Thị S địa chỉ: Ấp L, xã L huyện B, tỉnh Sóc Trăng (hiện nay đã chuyển về Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng). Sau đó được một thời gian thì bà Phạm Thị Thu T mang thai và sinh con đặt tên Thiên K nhưng do không đăng ký kết hôn nên mang họ của bà Phạm Thị Thu T. Sau khi sinh con, bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn H cùng chăm sóc con chung. Tuy nhiên được một thời gian sau ông Nguyễn Văn L không nhớ rõ thời gian thì ông Nguyễn Văn L thấy bà Phạm Thị Thu T mang cháu Phạm Thiên K về tại Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Ông Nguyễn Văn L không rõ nguyên nhân gì thì bà Phạm Thị Thu T giao lại cháu Phạm Thiên K cho bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng (bà Huỳnh Thị T1 là chị dâu của bà Phạm Thị Thu T2, bà Phạm Thị Thu T – Chồng bà Huỳnh Thị T1 tên Phạm Ngọc N). Việc bà Phạm Thị Thu T giao cháu Phạm Thiên K cho bà Huỳnh Thị T1 chăm sóc cũng như bà Phạm Thị Thu T mang con về quê sinh sống ông Nguyễn Văn L không biết rõ nguyên nhân nên không cung cấp được.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn bà Phạm Thị Thu T vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1 vắng mặt.

* Người làm chứng ông Nguyễn Văn L vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 71, Điều 89 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xác định cháu Phạm Thiên K là con của ông Nguyễn Văn H. Giao cháu Phạm Thiên K cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/11/2023, Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Văn H và cháu Phạm Thiên K là cha con hợp pháp và ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giao cháu Phạm Thiên K để ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên vì hiện tại bà Phạm Thị Thu T không có mặt tại địa phương cũng như không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu phải cấp dưỡng cho cháu vì hiện nay ông Nguyễn Văn H đủ điều kiện kinh tế để lo cho cháu. Bà Phạm Thị Thu T có nơi cư trú tại: Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng.

[1.1] Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là chưa chính xác và cần xác định lại là tranh chấp xác định con cho cha theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình.

[1.2] Việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn bà Phạm Thị Thu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1 và người làm chứng ông Nguyễn Văn L vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thu T, bà Huỳnh Thị T1 và ông Nguyễn Văn L.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc xác định cháu Phạm Thiên K là con của ông Nguyễn Văn H.

[2.1] Theo trình bày của ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thu T qua tiếp xúc gặp mặt, quen biết tại tỉnh Bình Dương. Sau đó ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T đã chung sống với nhau như vợ chồng tại Huyện L, tỉnh Đồng Nai nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai bên gia đình chỉ biết và đồng ý việc này. Thời gian ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T chung sống vào khoảng năm

2018. Khi đó ông Nguyễn Văn H làm nghề mua bán trái cây xuất khẩu, còn bà Phạm Thị Thu T làm công nhân của công ty may mặc. Đến năm 2020, ông Nguyễn Văn H chuyển sang làm công nhân cho ông ty Dầu Khí tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Phạm Thị Thu T tiếp tục làm công nhân may mặc. Đến năm 2021, ông Nguyễn Văn H chuyển sang làm cho công ty Dầu Khí L và bà Phạm Thị Thu T đã có thai con chung của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T. Đến ngày 20/12/2021 bà Phạm Thị Thu T đã sinh con tại bệnh viện Bà Rịa thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi sinh con được một thời gian đến ngày 05/01/2022, mẹ bà Phạm Thị Thu T tên Đỗ Thị S đi thực hiện thủ tục khai sinh con ông Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Do ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T không có đăng ký kết hôn nên không có tên cha trong giấy khai sinh cũng như con mang theo họ của mẹ. Lúc này, ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T đã thống nhất đặt tên con là Phạm Thiên K. Sau khi sinh con, ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thu T cùng trực tiếp chăm sóc con ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rồi ở tỉnh Bình Dương. Vào năm 2023, ông Nguyễn Văn H kinh doanh quán ăn uống tại địa chỉ đường V, phường L, Quận C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 18/10/2023 bà Phạm Thị Thu T đem con về quê tại Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng để thăm gia đình cha mẹ ruột. Tuy nhiên đến ngày 22/10/2023, bà Phạm Thị Thu T thường xuyên không có mặt tại địa phương là Ấp A, thị trấn B, huyện B mà giao con chung của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T cho bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng cho đến nay. Bà Huỳnh Thị T1 là chị dâu của bà Phạm Thị Thu T.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Nguyễn Văn L đã cung cấp thông tin: Trước đây vài năm Nguyễn Văn L không nhớ chính xác thời gian, Nguyễn Văn L biết rõ ông Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng với bà Phạm Thị Thu T là em ruột của bà Phạm Thị Thu T2 (bà T2 là vợ của Nguyễn Văn L). Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T thường xuyên về quê tại nhà của mẹ vợ Nguyễn Văn L tên Đỗ Thị S địa chỉ: Ấp L, xã L huyện B, tỉnh Sóc Trăng (hiện nay đã chuyển về Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng). Sau đó được một thời gian thì bà Phạm Thị Thu T mang thai và sinh con đặt tên Thiên K nhưng do không đăng ký kết hôn nên mang họ của bà Phạm Thị Thu T. Sau khi sinh con, bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Văn H cùng chăm sóc con chung. Tuy nhiên được một thời gian sau Nguyễn Văn L không nhớ rõ thời gian thì Nguyễn Văn L thấy bà Phạm Thị Thu T mang cháu Phạm Thiên K về tại Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Nguyễn Văn L không rõ nguyên nhân gì thì bà Phạm Thị Thu T giao lại cháu Phạm Thiên K cho bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng (bà Huỳnh Thị T1 là chị dâu của bà Phạm Thị Thu T2, bà Phạm Thị Thu T – Chồng bà Huỳnh Thị T1 tên Phạm Ngọc N). Việc bà Phạm Thị Thu T giao cháu Phạm Thiên K cho bà Huỳnh Thị T1 chăm sóc cũng như bà Phạm Thị Thu T mang con về quê sinh sống Nguyễn Văn L không biết rõ nguyên nhân nên không cung cấp được.

[2.3] Theo phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 15/11/2023 đã kết luận mẫu ADN của ông Nguyễn Văn H với mẫu

ADN của cháu Phạm Thiên K có mối quan hệ huyết thống Cha – con với tăng suất 99,999999963%.

[2.4] Qua các nội dung trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời trình bày của ông Nguyễn Văn H là phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Văn L cũng như kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 15/11/2023. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 91, Điều 93 và khoản 5 Điều 94 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định cháu Phạm Thiên K sinh ngày 20/12/2021; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam (có mã số định danh cá nhân: 094321005949) là con đẻ của ông Nguyễn Văn H.

[2.5] Xét về yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu được giao quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.5.1] Tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Trong vụ án này, theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn H mặc dù giữa ông Nguyễn Văn H với bà Phạm Thị Thu T sống chung không có đăng ký kết hôn nhưng vẫn quan tâm, chăm sóc nhau đến khi có con chung là cháu Phạm Thiên K cùng được ông Nguyễn Văn H chăm lo để bà Phạm Thị Thu T sinh con ở Bệnh viện Bà Rịa thuộc phường L. thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nội dung này được thể hiện trên giấy khai sinh cháu Phạm Thiên K tại mục nơi sinh (BL 32, 39). Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T tiếp tục chăm sóc nhau và chăm sóc con chung kể từ khi sinh cháu Phạm Thiên K là ngày 20/12/2021 đến ngày 18/10/2023 bà Phạm Thị Thu T đem con về quê cha mẹ ruột tại Ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sóc Trăng để thăm gia đình cha mẹ ruột. Tuy nhiên đến ngày 22/10/2023, bà Phạm Thị Thu T thường xuyên không có mặt tại địa phương là Ấp A, thị trấn B, huyện B mà giao con chung của ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thu T cho bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng cho đến nay. Theo nội dung cung cấp của ông Nguyễn Văn L thể hiện bà Huỳnh Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K. Bà Huỳnh Thị T1 có mối quan hệ là chị dâu của bà Phạm Thị Thu T. Bà Huỳnh Thị T1 cũng ngăn cản không cho ông Nguyễn Văn H thực hiện quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc đối với cháu Phạm Thiên K. Bên cạnh đó, qua một số hình ảnh do ông Nguyễn Văn H cung cấp cũng thể hiện cháu Phạm Thiên K chưa được chăm sóc tốt từ bà Huỳnh Thị T1 (BL 34). Ngoài ra theo địa phương cung cấp bà Huỳnh Thị T1 không hợp tác với địa phương cũng như Tòa án nên không thể thu thập được thêm thông tin gì về việc bà Huỳnh Thị T1 nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K trên cơ sở nào để xem xét, đánh giá nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc này.

[2.5.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị Thu T, bà Huỳnh Thị T1 đều vắng mặt và không có ý kiến gì với yêu cầu nuôi con chung của ông Nguyễn Văn H đưa ra. Bên cạnh đó xác định được cháu Phạm Thiên K đang do bà Huỳnh Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng mà không phải mẹ ruột là bà Phạm Thị

Thu T. Qua nội dung này đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 69 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

...

Điều 15. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con.

...

69. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ

1. Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

2. Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.”

[2.5.3] Do bà Phạm Thị Thu T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K nên cần thiết buộc bà Phạm Thị Thu T và bà Huỳnh Thị T1 giao cho ông Nguyễn Văn H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Thiên K đến khi thành niên là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đưa ra.

[2.5.4] Bên cạnh đó bà Phạm Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H xác định hiện tại có nguồn thu nhập ổn định mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi và không cần bà Phạm Thị Thu T phải cấp dưỡng cho con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.7] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về án phí: Đây là vụ án tranh chấp xác định con theo quy định khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án được miễn án phí. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên được chấp nhận miễn án phí theo quy định. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Phạm Thị Thu T, bà Huỳnh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, các điều 15, 69, 71, 82, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Xác định cháu Phạm Thiên K, sinh ngày 20/12/2021; Giới tính nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam (có mã số định danh cá nhân: 094321005949) là con đẻ của ông Nguyễn Văn H.

2. Về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên K: Buộc bà Phạm Thị Thu T và bà Huỳnh Thị T1 giao cháu Phạm Thiên K cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Bà Phạm Thị Thu T không phải cấp dưỡng cho con. Bà Phạm Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Thu T, bà Huỳnh Thị Thuỳ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và bà Phạm Thị Thu T, Huỳnh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án

được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND TT.L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S Ơ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc